

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ đưa lao động trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025

Thực hiện Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về quy định mức chi hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên tham gia khóa đào tạo đề nâng cao năng lực và mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ đưa lao động trẻ đã tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể (nông cốt là hợp tác xã) trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm hỗ trợ các hợp tác xã (HTX) nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua việc hỗ trợ quản trị, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh, góp phần thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực đã qua đào tạo; tạo điều kiện, môi trường để khuyến khích, thu hút số sinh viên đã tốt nghiệp tại các trường đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại các hợp tác xã, để có cơ hội thể hiện, phát huy năng lực, từ đó có tâm huyết, gắn bó làm việc lâu dài với hợp tác xã.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu kế hoạch đảm bảo đúng đối tượng theo quy định. Việc hỗ trợ nguồn nhân lực cho các hợp tác xã phải đảm bảo xuất phát từ nhu cầu sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã, quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các lao động trẻ cống hiến, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện hỗ trợ đưa lao động trẻ đã tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các hợp tác xã.

II. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Điều kiện các hợp tác xã được hỗ trợ

- Các hợp tác xã tổ chức và hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Hợp tác xã có phương án sản xuất kinh doanh khả thi, hiệu quả, nhất là các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của hợp tác xã, có nhu cầu tuyển dụng lao động chuyên môn; có phương án sử dụng lao động phù hợp, hiệu quả đối với lao động trẻ dự kiến tuyển dụng về làm việc cho hợp tác xã.

- Hợp tác xã có giấy đề nghị được tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn phù hợp với nhu cầu vị trí việc làm của hợp tác xã gửi cấp có thẩm quyền xem xét.

- Hợp tác xã có hoạt động liên kết gắn với sản xuất và tiêu thụ sản phẩm:

+ Sản xuất theo hợp đồng của Doanh nghiệp, tham gia trong chuỗi giá trị nông sản an toàn, chất lượng cao hoặc xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ chế biến hoặc xuất khẩu.

+ Áp dụng công nghệ tiên tiến hoặc công nghệ cao hoặc các tiêu chuẩn, quy chuẩn để sản xuất nông sản an toàn, bền vững, bảo vệ môi trường.

- Hợp tác xã phải đóng BHXH, BHYT, BHTN cho lao động trẻ làm việc tại hợp tác xã.

- Ưu tiên:

+ Các hợp tác xã có phương án trả lương bổ sung cho lao động trẻ.

+ Các hợp tác xã được phê duyệt tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 523/KH-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh.

2. Tiêu chuẩn lựa chọn lao động trẻ thực hiện hỗ trợ

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, năng động và sáng tạo.

- Về độ tuổi: Đối với nữ không quá 35 tuổi và nam không quá 40 tuổi; có sức khỏe đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ theo vị trí hợp đồng lao động;

- Trình độ chuyên môn: Có trình độ cao đẳng, đại học, sau đại học về chuyên ngành kinh tế, kế toán, quản trị doanh nghiệp hoặc chuyên ngành về nông, lâm nghiệp và thủy sản,... phù hợp với nhu cầu vị trí việc làm của hợp tác xã; có khả năng tham mưu tốt cho ban quản lý hợp tác xã trong việc xây dựng và triển khai phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh hiệu quả.

- Có nguyện vọng về làm việc tại hợp tác xã trong thời gian tối thiểu 03 năm (đủ 36 tháng); tuân thủ quy chế làm việc của hợp tác xã.

- Ưu tiên lao động trẻ là con, em trong thành viên hợp tác xã, sống ở địa phương; người dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn nhưng vẫn bảo đảm đáp ứng về năng lực, trình độ, sau đó là lao động trẻ từ địa bàn khác được lựa chọn.

3. Thời gian và mức chi hỗ trợ

- Thời hạn hỗ trợ: Kể từ ngày ký hợp đồng lao động đến hết tháng 12/2025.

- Mức hỗ trợ tối đa cho 01 hợp tác xã = (bằng) số lượng lao động được hỗ trợ x (nhân) 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng¹ x (nhân) số tháng được hỗ trợ (Mỗi HTX được hỗ trợ 01 lao động trẻ về làm việc tại HTX). Trường hợp mức lương tối thiểu vùng có thay đổi thì áp dụng theo quy định hiện hành.

Các khoản phải trích nộp theo quy định của pháp luật hiện hành, như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí Công đoàn... do hợp tác xã và người lao động chi trả theo quy định.

4. Số lượng hợp tác xã, thời gian thực hiện kế hoạch

- Số lượng hợp tác xã: 26 hợp tác xã (mỗi hợp tác xã được hỗ trợ tuyển dụng 01 lao động trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học phù hợp với nhu cầu tuyển dụng).

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2023-2025.

5. Nhu cầu kinh phí

- Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ giai đoạn 2023-2025 (dự kiến) là 3.802,5 triệu đồng². Trong đó:

- + Năm 2023: 760,5 triệu đồng (hỗ trợ 06 tháng: từ tháng 7 đến tháng 12)
- + Năm 2024: 1.521 triệu đồng (hỗ trợ 12 tháng).
- + Năm 2025: 1.521 triệu đồng (hỗ trợ 12 tháng).

- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh theo quy định tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ³ và Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương, các hợp tác xã được hỗ trợ tổ chức thực hiện Kế hoạch hỗ trợ lao động trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc có thời hạn tại các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025 theo đúng quy định.

- Phối hợp kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc tổ chức thực hiện Kế hoạch hỗ trợ lao động trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc có thời hạn tại các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025; kịp thời đề xuất, tháo gỡ những khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

¹ Khoản 1, khoản 2, Điều 3 Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (Mức lương tối thiểu tháng và danh mục địa bàn vùng I, II, III, IV).

² Kinh phí dự kiến: 3.802.500.000 đồng = 26 người x 3.250.000 đồng (mức lương tối thiểu vùng IV) x 1,5 (mức hỗ trợ) x 30 tháng (2,5 năm: từ tháng 7/2023 đến tháng 12/2025).

³ Điểm d, khoản 2, mục III Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 “Đối với lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể: Ngân sách địa phương hỗ trợ hàng tháng ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng...”.

- Hàng năm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2. Sở Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp thực hiện hỗ trợ lao động trẻ đã tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể theo quy định.

3. Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính cân đối kinh phí hàng năm để triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình triển khai thực hiện và giám sát, kiểm tra kết quả thực hiện.

4. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Phối hợp với các Sở, ngành và địa phương theo dõi, kiểm tra và đánh giá hoạt động của các hợp tác xã được hỗ trợ.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh đánh giá, lựa chọn hợp tác xã đủ các điều kiện theo quy định để hỗ trợ lao động trẻ đã tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại hợp tác xã.

- Hàng năm tập huấn, bồi dưỡng và hỗ trợ nâng cao năng lực cán bộ hợp tác xã trên toàn tỉnh, trong đó có lao động trẻ được hỗ trợ theo quy định.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/phòng Kinh tế hướng dẫn các hợp tác xã lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ lao động trẻ đã tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể theo quy định.

- Tư vấn, hướng dẫn các hợp tác xã tuyển chọn tri thức trẻ đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, báo cáo việc thực hiện các quy định có liên quan về quản lý, sử dụng lao động thuộc diện hỗ trợ lao động trẻ đã tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo định kỳ

6. Các hợp tác xã được hỗ trợ

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn, hợp tác xã bổ sung, hoàn thiện các văn bản đề nghị, phương án sử dụng lao động, kế hoạch kinh doanh, hợp đồng ký kết lao động, bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ của người lao động gửi về UBND huyện, thị xã, thành phố (qua phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/phòng Kinh tế) để thẩm định trước khi ký kết hợp đồng lao động với các lao động trẻ.

- Bố trí công việc phù hợp với năng lực, trình độ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các lao động trẻ được tuyển dụng làm việc; xem xét đề bầu, bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý hợp tác xã khi có thành tích xuất sắc và đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định.

- Tự chủ, tự quyết định và chịu trách nhiệm trong việc tuyển dụng lao động tham gia hỗ trợ đúng quy định; sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, đúng chế độ, đảm bảo quyền và nghĩa vụ cho người lao động theo quy định. Ngoài phần kinh phí hỗ trợ của Nhà nước, các hợp tác xã căn cứ tình hình hoạt động và hiệu quả công việc của lao động trẻ xem xét, hỗ trợ thêm để nâng cao thu nhập.

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hàng năm gửi UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Chế độ báo cáo:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương: Định kỳ 6 tháng (trước ngày 20/6), hàng năm (trước ngày 20/12) báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này gửi Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Phát triển nông thôn) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Định kỳ 6 tháng (trước ngày 25/6), hàng năm (trước 25/12) tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này gửi về UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo Kinh tế tập thể).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận: 

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Dương Mah Tiệp